

Bản án số: 74/2019/HSPT
Ngày 04 tháng 9 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ**

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Huyền.

Các Thẩm phán : Ông Hồ Văn Việt;

Ông Nguyễn Văn Thành.

-Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đưa ra xét xử theo trình tự phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 55/2019/HSPT-HS ngày 09 tháng 7 năm 2019, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2019/HSST ngày 10/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Phú Thọ.

Họ và tên: **Nguyễn Văn N** - sinh ngày 09/01/1983; Nơi ĐKKHKT: Khu 7, thị trấn P, huyện N, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Nguyễn Văn C - sinh năm 1945; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị C - sinh năm 1945; Vợ: Nguyễn Thị L - sinh năm 1986; Con: có 3 con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo Nguyễn Văn N không bị bắt tạm giữ, tạm giam, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại khu 7, thị trấn P, huyện N, tỉnh Phú Thọ. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Bị cáo Nguyễn Văn N bị Viện kiểm sát dân huyện N truy tố về hành vi phạm tội như sau: Nguyễn Văn N mở quán bán nước ở ven hồ thuộc khu Núi Trang, thị trấn P từ năm 2017 đến nay. Khoảng đầu tháng 02 năm 2019, N nảy sinh ý định bán số lô, số đề cho khách có nhu cầu đánh bạc. Hàng ngày N ngồi bán nước ở quán, khi có khách đặt vấn đề mua số lô, số đề N đồng ý và ghi những số lô, số đề mà khách mua vào một tờ giấy trắng khổ A4 (gọi là bảng đề), sau đó N viết các số lô, số đề khách mua vào mảnh giấy được cắt từ tờ giấy trắng A4 rồi đưa lại cho khách (gọi là cặp đề). Căn cứ vào kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thường hàng ngày, N thỏa thuận với khách mua số lô, số đề: đối với số đề khách mua chỉ phải trả cho N 80% số tiền mua (khách được hưởng 20%). Nếu 02 số tự nhiên khách mua trùng với hai số cuối của giải đặc biệt kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc cùng ngày thì khách trúng đề, N sẽ trả cho

khách gấp 70 lần số tiền khách đã mua số đề; còn số lô N bán 23.000 đồng/01 điểm. Nếu số lô khách mua trùng với hai số cuối của tất cả các giải kết quả xổ số kiến thiết Miền Bắc mở thưởng hôm đó thì khách trúng lô, N sẽ trả cho khách 80.000 đồng/01 điểm lô.

Khoảng 16 giờ ngày 13/02/2019, Hoàng Ngọc T - sinh năm 1997; Nơi ĐKHKTT: khu 5, xã Trị Quận, huyện N, tỉnh Phú Thọ và Ngô Ngọc C - sinh năm 1990; Nơi ĐKHKTT: tổ 8, phường Bạch Hạc, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ rủ nhau đi chơi. Khi đến khu vực thị trấn P, huyện N, T và C vào quán của Nguyễn Văn N để uống nước. Sau đó Ngô Ngọc C đặt vấn đề với N mua các số lô 15, 51, 29 mỗi số 50 điểm, tổng cộng C mua 150 điểm lô hết 3.450.000 đồng, sau khi C trả tiền, N viết cap đề đưa lại cho C. Tiếp đó, Hoàng Ngọc T cũng đặt vấn đề mua số lô với N, T mua các số lô 58, 85 mỗi số 40 điểm, tổng cộng T mua 80 điểm lô bằng 1.840.000 đồng, N nhận tiền rồi viết cap đề đưa cho T. Đến khoảng 16 giờ 45 phút cùng ngày, C và T đi đến đoạn đường quốc lộ 2 thuộc khu 11, xã Phú Lộc, huyện N thì gặp tổ công tác Công an huyện N yêu cầu kiểm tra. T và C đã tự nguyện giao nộp 02 cap đề vừa mua của N cho Công an huyện N. Công an huyện N đã tiến hành lập biên bản vi phạm hành C đối với C và T.

Căn cứ lời khai của Ngô Ngọc C, Hoàng Ngọc T, 02 cap đề của C và T, Công an huyện N đã tiến hành kiểm tra hành C tại quán bán nước của Nguyễn Văn N ở khu Núi Trang, thị trấn P, phát hiện thu giữ: 01 chiếc bàn và 01 chiếc ghế bằng nhựa màu vàng đã cũ; 01 chiếc bút bi mực màu xanh, trên bút có chữ “Matixs” đã sử dụng; 01 máy T cầm tay trên vỏ máy có chữ “Casio” đã cũ; 01 tờ giấy trắng khổ A4 có ghi nhiều chữ và số tự nhiên, 04 tờ giấy trắng khổ A4; 10 mảnh giấy trắng; Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 8.044.000 đồng.

Ngoài ra, quá trình điều tra xác định N còn bán số lô, số đề cho một số khách qua đường mà N không quen biết với số tiền 4.294.000 đồng. Sau khi trừ đi số tiền hoa hồng khách mua số đề được hưởng là 400.800 đồng, tổng số tiền thực tế N thu của khách ngày 13/02/2019 là 9.193.200 đồng. Trước khi bị Công an huyện N kiểm tra hành C, N đã tiêu sài cá nhân hết 1.149.200 đồng.

Ngày 21/02/2019, Nguyễn Văn N đã tự nguyện giao nộp số tiền 1.550.000 đồng (bao gồm số tiền bán số lô, số đề ngày 13/02/2019 mà N đã chi tiêu cá nhân và số tiền N cho khách mua số đề hưởng hoa hồng) cho Cơ quan điều tra Công an huyện N.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đối với Ngô Ngọc C và Hoàng Ngọc T là người tham gia đánh bạc nhưng số tiền mà C và T sử dụng vào việc đánh bạc chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. C và T đều chưa có tiền án, tiền sự về tội “Đánh bạc” và “Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc”. Vì vậy, Công an huyện N áp dụng biện pháp xử phạt vi phạm hành C về hành vi mua số lô, số đề theo Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của C phủ đối với C và T.

Đối với số khách chưa xác định được họ tên, địa chỉ mua số lô, số đề của Nguyễn Văn N, Cơ quan điều tra chưa có đủ căn cứ chứng minh, khi nào có đủ chứng cứ chứng minh hành vi đánh bạc thì sẽ xử lý sau.

Vật chứng của vụ án đã thu giữ gồm:

- 01 tờ giấy khổ A4 có ghi nhiều chữ và số tự nhiên, tại góc trái trên cùng bên trái có ghi “13/02/2019”, tại góc dưới cùng bên phải có ghi “14-5đ”, tờ giấy này có chữ ký

của Nguyễn Văn N; 01 mảnh giấy có kích thước 5,2cm x 3,2cm có ghi số và chữ “58 - 40đ, 85/40đ” bằng mực màu xanh, có chữ ký của Hoàng Ngọc T; 01 mảnh giấy có kích thước 7,3cm x 3,4cm, có ghi số và chữ “15 - 50đ, 51/, 39-50đ” bằng mực màu xanh, có chữ ký của Ngô Ngọc C - là bằng đề và cấp đề nên chuyển kèm theo trong hồ sơ vụ án.

- 01 chiếc bàn bằng nhựa màu vàng đã cũ; 01 Chiếc ghế bằng nhựa màu vàng đã cũ; 01 chiếc bút bi mực màu xanh, trên bút có chữ “Matixs”, bút đã qua sử dụng; 01 chiếc máy T loại cầm tay, trên máy có chữ “Casio” đã cũ; 04 tờ giấy trắng khổ A4, các tờ giấy có chữ ký xác nhận của Nguyễn Văn N; 10 mảnh giấy trắng có chữ ký xác nhận của Nguyễn Văn N; Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 9.594.000 đồng được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện N chờ xử lý.

Về điều kiện kinh tế của bị cáo: Quá trình điều tra đã xác minh hiện bị cáo Nguyễn Văn N có tài sản có giá trị là quyền sử dụng thửa đất số 238, tờ bản đồ số 46, diện tích 144,6m² và thửa đất số 241, tờ bản đồ số 46, diện tích 142,5m² đều có địa chỉ tại khu 7, thị trấn P, huyện N, tỉnh Phú Thọ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2019/HSST ngày 10/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Phú Thọ đã:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: Khoản 1, khoản 3 điều 321; các điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự

- Xử phạt **Nguyễn Văn N** 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù T từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng hình phạt bổ sung : Xử phạt **Nguyễn Văn N** 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Bản án tuyên về án phí, xử lý vật chứng và các vấn đề khác đúng pháp luật.

Ngày 14/5/2019 bị cáo Nguyễn Văn N có đơn kháng cáo xem xét giảm hình phạt và xin được cải tạo tại địa phương, đơn làm trong hạn luật định.

Tại phiên tòa bị cáo vẫn giữ N yêu cầu kháng cáo

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ đề nghị: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn N, sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2019/HSST ngày 10/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Phú Thọ về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn N theo hướng chuyển từ hình phạt tù sang hình phạt cải tạo không giam giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn N trong hạn luật định được xem xét giải quyết.

[2]. Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra, phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận đã có hành vi phạm tội nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người liên quan, phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ căn cứ cho rằng: Khoảng 16 giờ ngày 13/02/2019, Hoàng Ngọc T và Ngô Ngọc C rủ nhau đi chơi. Khi đến khu vực thị trấn P, huyện N, T và C vào quán của Nguyễn Văn N để uống nước. Sau đó Ngô Ngọc C đặt vấn đề với N mua các số lô 15, 51, 29 mỗi số 50 điểm, tổng cộng C mua 150 điểm lô hết 3.450.000 đồng, sau khi C trả tiền, N viết cap đề đưa lại cho C. Tiếp đó, Hoàng Ngọc T cũng đặt vấn đề mua số lô với N, T mua các số lô 58, 85 mỗi số 40 điểm, tổng cộng T mua 80 điểm lô bằng 1.840.000 đồng, N nhận tiền rồi viết cap đề đưa cho T. Đến khoảng 16 giờ 45 phút cùng ngày, C và T đi đến đoạn đường quốc lộ 2 thuộc khu 11, xã Phú Lộc, huyện N thì gặp tổ công tác Công an huyện N yêu cầu kiểm tra. T và C đã tự nguyện giao nộp 02 cap đề vừa mua của N cho Công an huyện N. Công an huyện N đã tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính đối với C và T. Căn cứ lời khai của Ngô Ngọc C, Hoàng Ngọc T, 02 cap đề của C và T, Công an huyện N đã tiến hành kiểm tra hành chính tại quán bán nước của Nguyễn Văn N ở khu Núi Trang, thị trấn P. Ngoài ra, quá trình điều tra xác định N còn bán số lô, số đề cho một số khách qua đường mà N không quen biết với số tiền 4.294.000 đồng. Sau khi trừ đi số tiền hoa hồng khách mua số đề được hưởng là 400.800 đồng, tổng số tiền thực tế N thu của khách ngày 13/02/2019 là 9.193.200 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng T chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn N 06 (sáu) tháng tù là đúng người, đúng tội, không oan, phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Xét kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo tại địa phương của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng T chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và tuyên phạt bị cáo mức án trong khung hình phạt là có căn cứ. Bị cáo phạm tội trong trường hợp lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Hơn nữa trong thời gian xét xử phúc thẩm bị cáo đã tích cực giúp đỡ, phối hợp với cơ quan Công an trong việc xác minh một số vụ án về tội phạm đánh bạc, góp phần ổn định tình hình an ninh trật tự trên địa bàn. Do đó bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Từ những phân tích trên có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu xem xét xin giảm hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn N như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh tại phiên tòa.

[4]. Kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Văn N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm c Khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn N. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2019/HSST ngày 10/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Phú Thọ.

[2]. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt: Nguyễn Văn N 18 (mười tháng) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ T từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện N, tỉnh Phú Thọ được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn N cho Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện N, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Văn N.

[3]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2019/HSST ngày 10/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Phú Thọ không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Văn Thành

Hồ Văn Việt

Lê Thị Thu Huyền

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- CA, TA, VKS, THADS huyện N;
- UBND thị trấn P;
- Bị cáo;
- Lưu HS, AV, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thu Huyền

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - TỈNH PHÚ THỌ
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Vũ Bình Phương**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Vũ Hải Toàn**

2/ Bà **Nguyễn Thị Anh Tân**

Căn cứ vào điều 299 và điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Hôm nay, vào hồi giờ phút ngày 10 tháng 5 năm 2019, Tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án: Nguyễn Văn N bị truy tố, xét xử về tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo. Hội đồng xét xử thảo luận những vấn đề giải quyết trong vụ án như sau:

1. Về tội danh: Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Đánh bạc”.

+ Kết quả biểu quyết: 3/3

2. Về điều luật áp dụng: Khoản 1, khoản 3 điều 321; các điểm i, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Kết quả biểu quyết: 3/3

3. Về mức hình phạt: Xử phạt Nguyễn Văn N 06 tháng tù, thời hạn tù T từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng hình phạt bổ sung: Xử phạt Nguyễn Văn N 10.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

+ Kết quả biểu quyết: 3/3

4. Về các vấn đề khác:

4.1. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 9.594.000đ;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc máy T loại cầm tay, trên máy có chữ “Casio” đã cũ;

- Tịch thu để tiêu hủy 01 Chiếc bàn bằng nhựa màu vàng đã cũ; 01 Chiếc ghế bằng nhựa màu vàng đã cũ; 01 Chiếc bút bi mực màu xanh, trên bút có chữ “Matixs”, bút đã qua sử dụng; 04 tờ giấy trắng khổ A4, các tờ giấy có chữ ký xác nhận của Nguyễn Văn N; 10 mảnh giấy trắng có chữ ký xác nhận của Nguyễn Văn N.

4.2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng các điều 135, 136 BLHS; điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

+ Kết quả biểu quyết: 3/3

Biên bản lập xong vào hồi giờ phút cùng ngày và đọc lại mọi người nghe thấy đúng cùng ký tên./.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Bình Phương

